

Phụ lục I
THỦ TỤC THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRÀ VINH

(Đính kèm Kế hoạch số: _____ /KH-BVĐKTV ngày _____ tháng _____ năm 2025)

1. Trình tự thực hiện:	
	Bước 1: Học viên có nhu cầu thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh, đến phòng Quản lý Chất lượng - Đào tạo và chỉ đạo tuyến (QLCL-ĐT&CĐT), xuất trình bằng tốt nghiệp tương ứng với chuyên ngành đăng ký cùng các giấy tờ liên quan khác. Bước 2: Nhân viên của phòng QLCL-ĐT&CĐT tiếp nhận học viên và hướng dẫn quy trình, thủ tục thực hành cho học viên. Bước 3: Sau 05 ngày làm việc, học viên đến bệnh viện ký hợp đồng và đóng phí thực hành (vào hàng quý hoặc 1 lần). Bước 4: Thực hành theo nội dung thực hành đã được xây dựng tại Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh: - Bác sỹ: 12 tháng. - Y sỹ: 09 tháng. - Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y: 06 tháng. - Dược sỹ Đại học: 24 tháng - Cao đẳng Dược: 18 tháng * Sau khi hoàn tất quá trình thực hành: - Người thực hành báo cáo kết quả thực hành theo hướng dẫn. - Người hướng dẫn thực hành đánh giá, nhận xét và xác nhận hoàn thành quá trình thực hành. Bước 5: Nhận giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành (Mẫu số 07 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP).
2. Thành phần, số lượng hồ sơ:	
	* Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo Mẫu số 03 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP. - 01 bản sao y văn bằng chuyên môn hợp lệ (<i>Kèm bản chính để đối chiếu khi nhập học</i>). - 01 bản sơ yếu lý lịch tự thuật (<i>Có xác nhận của địa phương hoặc cơ quan</i>). - 01 bản sao CCCD. - Giấy khám sức khỏe - 01 ảnh 3 x 4 cm (<i>Phía sau ghi rõ họ tên, Số điện thoại</i>). * Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
3. Thời hạn giải quyết:	

	- Đăng ký thực hành: Thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng như quy định. - Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành: Thời hạn 05 ngày làm việc (kể từ khi nhận báo cáo kết quả thực hành và nhận xét của người hướng dẫn thực hành).
4. Lệ phí:	
	Đối với bác sỹ: 1.500.000 đồng (<i>Một triệu năm trăm ngàn đồng</i>)/người/tháng. Dược sĩ Đại học: 1.200.000 đồng (<i>Một triệu hai trăm ngàn đồng</i>)/người/tháng. Các đối tượng khác: 1.000.000 đồng (<i>Một triệu đồng</i>)/người/tháng.
5. Mẫu đơn:	
	Đơn đề nghị thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (<i>Đính kèm</i>).
6. Căn cứ pháp lý:	
	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Ghi chú: áp dụng chung cho học viên là nhân viên Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh.

Phụ lục II
NỘI DUNG THỰC HÀNH LÂM SÀNG CHO BÁC SỸ
 (Đính kèm Kế hoạch số: /KH-BVĐKTV ngày tháng năm 2025)

Chuyên khoa thực hành	Nội dung chương trình thực hành
Hồi sức cấp cứu (dành cho tất cả đối tượng bác sỹ)	- Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu: 1. Cấp cứu ngưng hô hấp, tuần hoàn. 2. Cấp cứu dị vật đường thở. 3. Cấp cứu phản vệ. 4. Phân loại bệnh: Nhận biết các dấu hiệu nặng, lọc bệnh cấp cứu. 5. Tiếp cận chẩn đoán và xử trí bệnh: Suy hô hấp; Rối loạn tri giác; Sốc; Co giật; Ngộ độc; Tai nạn (rắn cắn, ong đốt, ngạt nước, điện giật); Rối loạn điện giải, kiềm toan. 6. Tiếp cận chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân bỏng. 7. Cấp cứu Ngoại khoa: Chấn thương, bụng ngoại khoa. 8. Chỉ định và các chế độ cơ bản trong thông khí hỗ trợ. 9. Kỹ năng giao tiếp trong chăm sóc hằng ngày dành cho người bệnh nặng. - Danh mục kỹ thuật quy định tại Phụ lục V và mục I (Hồi sức cấp cứu và chống độc), Phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế (sau đây gọi là Thông tư 32/2023/TT-BYT).
Nội khoa	- Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội: 1. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội Tim mạch: Tăng huyết áp; Hội chứng mạch vành cấp; Mạch vành mạn ổn định; Suy tim; Rối loạn nhịp nguy hiểm; Bệnh lý van tim, nhận biết và xử trí 01 trường hợp phù phổi cấp. 2. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội tiêu hóa: Xơ gan; Loét dạ dày tá tràng; Xuất huyết tiêu hóa dưới; Viêm dạ dày HP (+); Tiêu chảy cấp; Trào ngược dạ dày thực quản. 3. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội hô hấp: Bệnh lý viêm nhiễm đường hô hấp trên và dưới; Giãn phế quản; Ho ra máu; Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; Hen phế quản. 4. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội thần kinh: Động kinh, Viêm màng não mủ; Đột quỵ thiếu máu não; Đột quỵ xuất huyết não tự phát. 5. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Nội tiết: Đái tháo đường; Basedow; Suy giáp; Hội chứng thận hư; Nhiễm trùng tiểu; Hạ đường huyết; Viêm cầu thận cấp; Bệnh lý tuyến giáp (bao gồm Basedow, Suy giáp...); Hôn mê do tiểu đường, bệnh lý tuyến thượng thận. 6. Chẩn đoán và điều trị bệnh của các Bệnh lý không lây nhiễm, Bệnh lý truyền nhiễm và kiến thức cơ bản Bệnh lý không lây nhiễm, Bệnh lý truyền nhiễm.

Chuyên khoa thực hành	Nội dung chương trình thực hành
	- Danh mục kỹ thuật quy định tại Phụ lục V và mục II (Nội khoa), Phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT.
Ngoại khoa	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại. 1. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Ngoại tổng quát; Bệnh lý gan, mật, tụy, lách, xử trí vết thương tim, phổi; Tiếp cận bướng giáp, bệnh lý mạch máu; Hiểu biết một số vấn đề về bệnh lý ung thư và kế hoạch điều trị. 2. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Chấn thương chỉnh hình: Phẫu thuật thương tích; Xử trí vết thương phần mềm, các cơ quan vận động; Nắn - bó bột; Chẩn đoán, điều trị các loại gãy xương đơn giản, bệnh lý gân cơ đơn giản (ngón tay cò song, Dequervain, hội chứng ống cổ tay...). 3. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Ngoại thần kinh: Chấn thương thần kinh trong máu tụ nội soi; Chấn thương cột sống và chấn thương thần kinh ngoại biên. 4. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Ngoại niệu: Sinh lý bệnh; Chẩn đoán và điều trị sỏi niệu; Chẩn đoán và điều trị bướng tiền liệt tuyến; Nhiễm trùng đường tiết niệu và cấp cứu niệu khoa; Chẩn đoán và điều trị chấn thương hệ niệu. 5. Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân Ngoại tiêu hóa: Viêm ruột thừa cấp; Viêm phúc mạc do viêm ruột thừa vỡ; Viêm phúc mạc do thủng dạ dày; Thoát vị bẹn; Trĩ. - Danh mục kỹ thuật quy định tại Phụ lục V và mục IX (Ngoại khoa), Phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023.
Y học cổ truyền	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền. - Điều trị và chăm sóc bệnh nhân bằng phương pháp y học cổ truyền: Điện châm và xoa bóp bấm huyệt điều trị đau vai gáy; Liệt nửa người do tai biến mạch máu não; Liệt dây thần kinh số VII ngoại biên; Viêm quanh khớp vai. - Danh mục kỹ thuật quy định tại Phụ lục VI Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023.
Răng hàm mặt	Chữa răng nội nha, bệnh nha chu, răng trẻ em. - Phẫu thuật trong miệng. - Bệnh lý miệng và hàm mặt. - Phục hình, chỉnh hình răng miệng. - Danh mục kỹ thuật quy định tại Phụ lục VIII Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Phụ lục III
NỘI DUNG THỰC HÀNH LÂM SÀNG CHO
ĐIỀU DƯỠNG, KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC,
KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC, KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG,
Y SỸ ĐA KHOA/Y SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN, DƯỢC SỸ
(Đính kèm Kế hoạch số: _____/KH-BVĐKTV ngày _____ tháng _____ năm 2025)

Chuyên ngành thực hành	Nội dung chương trình thực hành
Hồi sức cấp cứu (dành cho tất cả đối tượng y sỹ, điều dưỡng, kỹ thuật y)	- Thực hành chuyên môn về hồi sức cấp cứu: 1. Tiếp nhận và xử lý nhanh các tình huống cấp cứu ban đầu. 2. Chăm sóc và theo dõi người bệnh ban đầu tại cấp cứu, thực hiện được một số kỹ thuật điều dưỡng khi tiếp nhận người bệnh trong tình trạng cấp cứu. 3. Cấp cứu người bệnh ngưng tuần hoàn. 4. Một số kỹ thuật chuyên môn cơ bản mà người thực hành được kiến tập, thực hành (dưới sự giám sát của người hướng dẫn): Vận chuyển người bệnh an toàn; Đặt sonde dạ dày; Rửa dạ dày; Đặt sonde tiểu; Lấy khí máu động mạch; Đặt catheter động mạch; Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm; Đo dấu hiệu sinh tồn; Đo điện tim; Đặt kim luân; Cấp cứu người bệnh ngưng tuần hoàn hô hấp; Sử dụng bơm tiêm tự động; Chăm sóc người bệnh có đặt nội khí quản; Chăm sóc người bệnh mở khí quản; Hút đàm nhớt; Gắn monitor.
Điều dưỡng	Thực hành các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa lâm sàng được quy định tại Phụ lục XII Thông tư 32/2023/TT-BYT.
Kỹ thuật xét nghiệm y học	Thực hành các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa lâm sàng được quy định tại Phụ lục XIV Thông tư 32/2023/TT-BYT.
Kỹ thuật hình ảnh y học	Thực hành các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa lâm sàng được quy định tại Phụ lục XIV Thông tư 32/2023/TT-BYT.
Kỹ thuật phục hồi chức năng	Thực hành các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa lâm sàng được quy định tại Phụ lục XIV Thông tư 32/2023/TT-BYT.
Y sỹ đa khoa	Thực hành các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa lâm sàng được quy định tại Phụ lục X Thông tư 32/2023/TT-BYT.
Y sỹ y học cổ truyền	Thực hành các kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa lâm sàng được quy định tại Phụ lục XI Thông tư 32/2023/TT-BYT.
Dược sỹ	Nội dung thực hành chuyên môn về Dược theo Điểm a Khoản 6 và Điểm a Khoản 9 Điều 14 Nghị định 163/2025/NĐ-CP
	Quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc
	Quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hoá dược, sinh phẩm tham chiếu trong điều trị ngoại trú

Chuyên ngành thực hành	Nội dung chương trình thực hành
	Thực tập các quy trình cấp phát thuốc ngoại trú, nội trú
	Thực tập dược lâm sàng
	Đi thực tế tủ thuốc trực các khoa

Phụ lục IV
CHỈ TIÊU THỰC HÀNH

(Đính kèm Kế hoạch số: _____/KH-BVĐKTV ngày _____ tháng _____ năm 2025)

1. Chỉ tiêu thực hành lâm sàng cho Bác sỹ:

Stt	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 học viên		
		Kiến tập	Phụ	Học viên thực hiện (khi có hướng dẫn thực hành cho phép)
Hồi sức cấp cứu (dành cho tất cả đối tượng bác sỹ)				
1	Thực hiện kỹ thuật nhồi tim đúng yêu cầu	5	2	-
2	Thực hiện các bước cấp cứu sốc phản vệ theo phát đồ	5	2	-
3	Soạn bộ dụng cụ cấp cứu sốc phản vệ (Theo Thông tư 51/2017/TT-BYT)	5	2	-
4	Sử dụng airway chống cắn và tránh tụt lưỡi	5	2	2
5	Bóp bóng giúp thở	5	2	2
6	Sử dụng oxy cannula mũi	10	10	2
7	Sử dụng mask không thở lại có túi dự trữ	5	2	2
8	Sử dụng hệ thống oxy qua canula mũi lưu lượng cao	5	2	-
9	Đo huyết áp động mạch xâm lấn	5	5	-
10	Lắp và cài đặt thông số NCPAP	5	2	2
11	Chỉ định và chăm sóc người bệnh thở máy	5	5	1
12	Kỹ thuật phun khí dung	5	5	1
13	Đặt nội khí quản	5	2	-
14	Băng ép, garo cầm máu	5	5	2
15	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	5	2	1
16	Bất động cột sống cổ bằng nẹp cứng	5	2	1
17	Vận chuyển người bệnh an toàn	2	2	1
18	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	5	5	-
19	Sốc điện ngoài lồng ngực cấp cứu	5	2	-
20	Chọc dò dịch màng phổi, chọc hút khí màng phổi	5	5	1
21	Chọc dịch tủy sống	5	5	-
22	Đặt catheter tĩnh mạch	5	5	1
23	Truyền máu và các chế phẩm	5	5	-
24	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	5	5	1
25	Khâu vết thương phần mềm dài < 10 cm và 10 cm	5	5	1
26	Cắt lọc, khâu vết thương rách da đầu	5	5	1
27	Băng bó vết thương	5	5	5
28	Thay băng điều trị vết thương mạn tính	5	5	5
29	Chăm sóc lỗ mở khí quản	5	5	1
30	Chăm sóc ống nội khí quản	5	5	1

Stt	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 học viên		
		Kiến tập	Phụ	Học viên thực hiện (khi có hướng dẫn thực hành cho phép)
31	Mở màng nhĩ cấp cứu	5	5	-
32	Sơ cứu bỏng đường hô hấp	5	5	1
33	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở)	5	5	1
34	Đặt ống thông dạ dày	5	5	2
35	Rửa dạ dày cấp cứu	5	5	2
36	Thụt tháo	5	5	2
37	Thông tiểu	5	5	2
38	Đo lượng nước tiểu 24 giờ	5	5	2
39	Chăm sóc theo dõi ống thông tiểu	5	5	2
40	Thay băng trên người bệnh đái tháo đường	5	5	2
41	Hướng dẫn kỹ thuật tiêm insulin	5	5	2
42	Sơ cứu gây sưng vùng hàm mặt	5	5	2
43	Sơ cứu vết thương vùng hàm mặt	5	5	2
44	Cấp cứu bỏng mắt ban đầu	5	5	2
45	Cầm máu mũi bằng memcel	5	5	2
46	Đặt canuyn mũi hầu, miệng hầu	5	5	2
47	Cắt chỉ khâu da	5	5	5
48	Khám bệnh nhân bỏng, chẩn đoán diện tích và độ sâu bỏng bằng lâm sàng	5	5	5
49	Cấp cứu người bệnh tự sát	1	1	1
50	Xử trí người bệnh kích động	2	2	1
51	Xử trí trạng thái bồn chồn bất an do thuốc hướng thần	2	2	1
52	Xử trí dị ứng thuốc hướng thần	2	1	1
53	Cắt chỉ sau phẫu thuật	5	5	5
54	Băng bó vết thương	5	5	5
55	Băng ép bất động sơ cứu rắn cắn	2	2	1
56	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	5	5	5
57	Test dưới da với thuốc	5	5	5
58	Thay băng điều trị vết thương mạn tính	5	5	5
59	Thay băng vết mổ	5	5	5
60	Thay băng, cắt chỉ	5	5	5
61	Theo dõi độ bão hòa oxy (SpO ₂)	5	5	5
62	Theo dõi huyết áp không xâm lấn bằng máy	5	5	5
63	Theo dõi thân nhiệt bằng máy	5	5	5
64	Tiêm truyền thuốc	5	5	5
65	Truyền dịch thường quy	5	5	5
66	Vô trùng phòng phẫu thuật, phòng tiểu phẫu hoặc buồng bệnh	10	5	5
67	Xoa bóp đầu mặt cổ, vai gáy, tay	10	5	5
68	Xoa bóp lưng, chân	10	5	5

Stt	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 học viên		
		Kiến tập	Phụ	Học viên thực hiện (khi có hướng dẫn thực hành cho phép)
69	Xoa bóp bệnh nhân thở máy	10	5	5
70	Xử lý tại chỗ kỳ đầu tổn thương bỏng	5	5	5
71	Kiểm tra các yếu tố an toàn người bệnh khi thực hiện cận lâm sàng tại giường	4	4	2
72	Hướng dẫn khử khuẩn tiết khuẩn Giám sát dụng cụ tiết khuẩn	10	10	10
73	Hướng dẫn phòng ngừa nhiễm khuẩn vết mổ	10	10	10
Nội khoa				
74	Xử trí hạ huyết áp tư thế	3	3	0
75	Cấp cứu cao huyết áp	5	3	0
76	Kỹ thuật theo dõi huyết áp động mạch không xâm lấn bằng máy	5	5	2
77	Chọc dò màng phổi	2	2	0
78	Tư vấn chế độ dinh dưỡng và luyện tập cho người bệnh suy tim	5	3	2
79	Nuôi dưỡng bằng đường truyền tĩnh mạch ngoại biên	5	3	2
80	Ép tim ngoài lồng ngực	3	3	1
81	Theo dõi điện tim liên tục tại giường	5	3	2
82	Kỹ thuật cấp cứu tụt huyết áp	3	2	0
83	Cấp cứu ngừng tim	5	3	1
84	Thực hành chẩn đoán, điều trị loét dạ dày tá tràng	7	1	6
85	Chẩn đoán nguyên nhân xuất huyết tiêu hóa	7	1	6
86	Phòng và điều trị trào ngược dạ dày tá tràng	6	3	2
87	Quản lý bệnh đái tháo đường	6	3	2
88	Đo chức năng hô hấp và nghiệm pháp phục hồi phế quản	6	3	2
89	Lấy khí máu động mạch quay làm xét nghiệm	6	3	2
90	Chọc tháo dịch màng phổi	6	3	2
91	Chọc dịch tủy sống	6	3	2
92	Đặt nội khí quản	6	3	2
93	Theo dõi áp lực tĩnh mạch trung tâm	6	3	2
Ngoại khoa				
94	Chẩn đoán, điều trị sỏi túi mật, đường mật	10	5	3
95	Chẩn đoán, điều trị Ung thư đại trực tràng	10	5	3
96	Chẩn đoán và điều trị thủng ổ loét dạ dày – tá tràng	10	5	3
97	Chẩn đoán và điều trị viêm ruột thừa cấp	10	5	3

Stt	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành <i>Số lần tối thiểu/1 học viên</i>		
		Kiến tập	Phụ	Học viên thực hiện <i>(khi có hướng dẫn thực hành cho phép)</i>
98	Chẩn đoán, phân độ và xử trí chấn thương bụng kín	10	5	3
99	Chẩn đoán và điều trị thoát vị bẹn	10	5	3
100	Chẩn đoán và điều trị sỏi thận	10	5	3
101	Chẩn đoán và điều trị sỏi niệu quản	10	5	3
102	Chẩn đoán và điều trị chấn thương niệu đạo và bàng quang	10	5	3
103	Chẩn đoán và điều trị tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt	10	5	3
104	Chẩn đoán và điều trị gãy xương hở	10	5	3
105	Chẩn đoán và điều trị chèn ép khoang	10	5	3
106	Chẩn đoán và điều trị trật khớp	10	5	3
107	Cố định ngoài trong điều trị gãy xương	10	5	3
108	Chẩn đoán và điều trị chàm liền xương, khớp giả	10	5	3
109	Chẩn đoán và điều trị chấn thương ngực kín và hở	10	5	3
110	Chẩn đoán và điều trị chấn thương mạch máu	10	5	3
111	Chẩn đoán và điều trị chấn thương sọ não kín	10	5	3
112	Chẩn đoán và điều trị vết thương sọ não hở	10	5	3
113	Chẩn đoán và điều trị dẫn não thất	10	5	3
114	Chẩn đoán và điều trị u não	10	5	3
115	Chẩn đoán và điều trị thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng	10	5	3
116	Chẩn đoán và điều trị thoát vị đĩa đệm cột sống cổ	10	5	3
<i>Y học cổ truyền</i>				
117	Kỹ thuật mai hoa châm	5	5	3
118	Kỹ thuật hào châm	5	5	3
119	Kỹ thuật nhĩ châm	5	5	3
120	Kỹ thuật điện châm	5	5	3
121	Kỹ thuật thủy châm	5	5	3
122	Kỹ thuật ôn châm	5	5	3
123	Kỹ thuật cứu	5	5	3

Stt	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 học viên		
		Kiến tập	Phụ	Học viên thực hiện (khi có hướng dẫn thực hành cho phép)
124	Kỹ thuật xoa bóp bấm huyệt bằng tay	5	5	3
125	Kỹ thuật xoa bóp bấm huyệt bằng máy	5	5	3
126	Kỹ thuật kéo nắn cột sống cổ	5	5	3
127	Điều trị và chăm sóc bệnh nhân liệt nửa người do tai biến mạch máu não	5	5	3
128	Điều trị và chăm sóc bệnh nhân liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	5	5	3
129	Điều trị và chăm sóc bệnh nhân viêm quanh khớp vai	5	5	3
Răng Hàm Mặt				
130	Phân loại chấn thương hàm mặt	10	10	5
131	Sơ cứu, xử lý cấp cứu chấn thương mô mềm và xương vùng hàm mặt	10	10	5
132	Chỉ định cấp cứu giảm đau và cầm máu trong răng hàm mặt	10	10	5
133	Thực hiện các kỹ thuật giảm đau trong răng hàm mặt	10	10	5
134	Phân loại và đánh giá mức độ chấn thương răng	10	10	5
135	Thực hiện các phương pháp liên kết cố định răng lung lay	10	10	5
136	Thực hiện điều trị tủy răng ngoài miệng	10	10	5
137	Chẩn đoán và phân loại gãy xương vùng hàm mặt	10	10	5
138	Kế hoạch điều trị gãy xương vùng hàm mặt	10	10	5
139	Thực hiện phẫu thuật điều trị gãy xương hàm trên	10	10	5
140	Thực hiện phẫu thuật điều trị đa chấn thương vùng hàm mặt	10	10	5
141	Chẩn đoán và phân loại chấn thương phần mềm vùng hàm mặt	10	10	5
142	Kỹ thuật nhổ răng tiểu phẫu đơn giản	10	10	5
143	Kỹ thuật điều trị tủy răng	10	10	5
144	Chẩn đoán và phân độ viêm nướu viêm nha chu	10	10	5
145	Kỹ thuật lấy cao răng và nạo túi nha chu	10	10	5
146	Kỹ thuật phẫu thuật điều trị viêm nha chu	10	10	5
147	Chẩn đoán và phân loại các trường hợp chỉnh hình răng mặt	10	10	5
148	Kỹ thuật chỉnh hình răng mặt bằng các khí cụ tháo lắp	10	10	5
149	Kỹ thuật chỉnh hình răng mặt bằng các khí cụ cố định	10	10	5

2. Chỉ tiêu thực hành lâm sàng cho Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ

thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng, Y sỹ đa khoa/Y sỹ y học cổ truyền:

Stt	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 học viên		
		Kiến tập	Phụ	Học viên thực hiện (khi có hướng dẫn thực hành cho phép)
Hồi sức cấp cứu (dành cho tất cả đối tượng Điều dưỡng, Kỹ thuật y, Y sỹ đa khoa/Y sỹ y học cổ truyền)				
1	Nhận định và xử trí bệnh nhân nặng, nguy kịch	5	2	-
2	Tiếp nhận và xử lý nhanh các tình huống cấp cứu ban đầu	5	2	-
3	Tiếp nhận và phân loại người bệnh cấp cứu	10	8	5
4	Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản	5	3	3
5	Vận chuyển người bệnh an toàn	10	10	20
6	Theo dõi và Chăm sóc bệnh nhân sau cấp cứu ngừng tuần hoàn	5	5	3
7	Chăm sóc người bệnh có đặt nội khí quản	5	5	3
8	Chăm sóc người bệnh mở khí quản	5	5	3
9	Chăm sóc bệnh nhân hôn mê	5	5	3
10	Nhận định và xử trí phản vệ	2	2	0
11	Chuẩn bị đặt nội khí quản	5	5	2
12	Kỹ thuật hút đờm	5	5	2
13	Kỹ thuật đặt nội khí quản	5	5	0
14	Kỹ thuật lấy máu xét nghiệm khí máu	10	5	5
15	Gắn monitor	10	5	2
16	Đo dấu hiệu sinh tồn	10	10	20
17	Kỹ thuật ghi điện tim cấp cứu	5	5	5
18	Đo điện tim	5	3	2
19	Kỹ thuật băng bó vết thương	5	3	2
20	Cấp cứu điện giật	2	2	2
21	Cấp cứu đuối nước	2	2	2
22	Cấp cứu tai nạn do hóa chất	2	2	2
Điều dưỡng				
23	Kỹ thuật phát cho người bệnh uống thuốc	5	5	15
24	Kỹ thuật tiêm thuốc	5	5	15
25	Kỹ thuật truyền dịch	5	5	15
26	Kỹ thuật truyền máu	5	3	2
27	Kỹ thuật đặt kim luân ngoại vi	5	5	15
28	Kỹ thuật rửa vết thương sạch	5	5	15
29	Kỹ thuật rửa vết thương nhiễm khuẩn	5	3	2
30	Thay băng cắt chỉ	5	3	2
31	Kỹ thuật hút đàm	5	3	2
32	Kỹ thuật cho người bệnh uống thuốc	5	5	15
33	Vệ sinh cá nhân cho người bệnh	5	3	2
34	Kỹ thuật đặt ống thông da dày	5	3	2

Stt	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 học viên		
		Kiến tập	Phụ	Học viên thực hiện (khi có hướng dẫn thực hành cho phép)
35	Kỹ thuật đặt ống thông tiểu	5	3	2
36	Hỗ trợ dinh dưỡng cho người bệnh	5	3	2
37	Điều dưỡng ghi chép và theo dõi lượng dịch vào và ra cho người bệnh	5	3	2
38	Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh	5	3	20
39	Chuẩn bị người bệnh trước phẫu thuật	5	5	5
40	Đặt ống thông hậu môn			
41	Kỹ thuật đo chiều cao, cân nặng			
Kỹ thuật xét nghiệm y học				
42	Cách lấy và bảo quản bệnh phẩm	2	1	2
43	Quy trình nhận mẫu nghiệm và quay ly tâm	2	1	2
44	Vận hành và nguyên lý xét nghiệm các hệ thống máy sinh hóa	2	1	2
45	Nguyên lý các phép đo quang sử dụng trong xét nghiệm sinh hóa	2	1	2
46	Một số kỹ thuật dùng tổng xét nghiệm miễn dịch	2	1	2
47	Xét nghiệm khí máu	2	1	2
48	Các phương pháp xét nghiệm HbA1c	2	1	2
49	Xét nghiệm nước tiểu	2	1	2
50	Xét nghiệm hóa sinh trong bệnh lý tuyến giáp	2	1	2
51	An toàn phòng xét nghiệm	2	1	2
52	Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm Hóa sinh	2	1	2
53	Quy trình lấy mẫu, cách vận chuyển và bảo quản mẫu trong xét nghiệm Huyết học	1	1	4
54	Phân tích các thông số Tổng phân tích tế bào máu trên máy đếm tế bào máu tự động. Cách kiểm tra các thông số bất thường của máy	5	20	100
55	Huyết đồ	5	20	50
56	Các kỹ thuật xét nghiệm thăm dò đông cầm máu tổng quát: Thời gian máu chảy, thời gian prothrombin, thời gian thromboplastine từng phần hoạt hóa, định lượng fibrinogen, co cục máu. Nhận định kết quả	2	20	50
57	Tiến trình thực hiện xét nghiệm đông cầm máu để thăm dò trường hợp chảy máu. Xét nghiệm ngưng tập tiểu cầu	2	20	50
58	Thalassemia và bệnh lý Hemoglobin	2	10	10
59	Định nhóm máu ABO	5	10	20
Kỹ thuật hình ảnh y học				

Stt	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 học viên		
		Kiến tập	Phụ	Học viên thực hiện (khi có hướng dẫn thực hành cho phép)
60	Kỹ thuật chụp Xquang tim phổi, xương sườn, xương đòn, khớp ức đòn, xương bả vai, xương ức	10	8	5
61	Kỹ thuật chụp Xquang chi trên	10	8	5
62	Kỹ thuật chụp Xquang chi dưới	10	8	5
63	Kỹ thuật chụp Xquang cột sống (cổ, ngực, thắt lưng)	10	8	5
64	Kỹ thuật chụp Xquang khung chậu	10	8	5
65	Kỹ thuật chụp Xquang răng toàn cảnh	10	8	5
66	Kỹ thuật chụp Xquang đầu, mặt, sọ, xoang	10	8	5
67	Kỹ thuật chụp bụng cấp cứu	10	8	2
68	Kỹ thuật chụp Xquang có chuẩn bị (dạ dày-thực quản, đại tràng, ruột non..)	10	8	3
69	Các dấu hiệu hình ảnh cơ bản và bệnh lý thường gặp trên phim Xquang thường quy	10	8	1
70	Kỹ thuật chụp bụng hệ tiết niệu, khung chậu thường quy	10	8	1
71	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính sọ não không tiêm thuốc cản quang	10	8	1
72	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính lồng ngực không tiêm thuốc cản quang	10	8	1
73	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính lồng ngực có tiêm thuốc cản quang	10	8	1
74	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính bụng tiểu khung thường quy	10	8	2
Kỹ thuật phục hồi chức năng				
75	Điều trị bằng sóng ngắn và sóng cực ngắn	5	2	1
76	Điều trị bằng siêu âm	5	2	1
77	Điều trị bằng dòng xung giao thoa	5	2	1
78	Điều trị bằng tia hồng ngoại nhân tạo	5	2	1
79	Điều trị bằng Laser công suất thấp	5	2	1
80	Điều trị kéo nắn trị liệu	5	2	1
81	Điều trị bằng Paraffin	5	2	1
82	Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống	5	2	1
83	Tập vận động thụ động	5	2	1
84	Tập vận động có trợ giúp	5	2	1
85	Tập vận động có kháng trở	5	2	1
86	Kỹ thuật tập tay và bàn tay cho người bệnh liệt nửa người	5	2	1
87	Kỹ thuật tập đứng và đi cho người bệnh liệt nửa người	5	2	1
88	Tập đi với thanh song song	5	2	1

Stt	Kỹ năng	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 học viên		
		Kiến tập	Phụ	Học viên thực hiện (khi có hướng dẫn thực hành cho phép)
89	Tập thở các kiểu	5	2	1
90	Kỹ thuật vỗ, rung lồng ngực	5	2	1
91	Kỹ thuật xoa bóp	5	2	1
92	Tập các vận động khéo léo của bàn tay	5	2	1
93	Tập phối hợp hai tay	5	2	1
94	Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày	5	2	1
95	Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày với các dụng cụ trợ giúp thích nghi	5	2	1
96	Tập với ghế tập mạnh cơ tứ đầu đùi	5	2	1
	Dược sỹ			
97	Quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc: Sắp xếp thuốc trong kho, theo dõi điều kiện bảo quản, theo dõi xuất, nhập, tồn kho, kiểm kê kho ...	Học viên quan sát, học tập và tham gia cùng với nhân viên khoa Dược trong suốt thời gian thực hành		
98	Quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hoá dược, sinh phẩm tham chiếu trong điều trị ngoại trú, nội trú: Đọc đơn thuốc, xác định loại thuốc trong đơn, loại đơn thuốc, cấu trúc đơn thuốc....			
99	Thực tập các quy trình cấp phát thuốc ngoại trú, nội trú	10	10	2
100	Thực tập dược lâm sàng: Thông tin thuốc, tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc	10	10	1
101	Đi thực tế tủ thuốc trực các khoa	5	5	1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày tháng năm 2025

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Số căn cước công dân:.....

Ngày cấp:Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:Email (nếu có):.....

Văn bằng chuyên môn:

Thời gian đăng ký thực hành:

Để có đủ điều kiện được cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, tôi đề nghị Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh cho phép và tạo điều kiện cho tôi được thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện.

Tôi xin cam kết sẽ thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thực hành khám bệnh, chữa bệnh và các quy định khác có liên quan của Bệnh viện.

Duyệt Lãnh đạo

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày tháng năm 2025

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Thực hành chuyên môn về dược

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh

Họ và tên:
 Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....
 Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/ số căn cước/ số định danh cá nhân/ số hộ chiếu:
 Ngày cấp: .../.../.... Nơi cấp:
 Địa chỉ:, xã,, tỉnh
 Điện thoại: Email (nếu có).....
 Văn bằng chuyên môn:
 Thời gian đăng ký thực hành: từ ngày/.../..... đến ngày ../..../
 Để có đủ điều kiện được cấp chứng chỉ hành nghề dược, tôi đề nghị Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh cho phép và tạo điều kiện cho tôi được thực hành chuyên môn về dược (cung ứng thuốc) tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
 Tôi xin cam kết sẽ thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thực hành chuyên môn về dược và các quy định khác có liên quan của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh./.

Duyệt Lãnh đạo

Người làm đơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu
 04 cm x 06
 cm (có đóng
 dấu giáp lai
 của của cơ
 quan xác nhận
 lý lịch

SƠ YẾU LÝ LỊCH
TỰ THUẬT

Họ và tên:..... Nam, nữ:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi thường trú hiện nay:

Số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số
 hộ chiếu:

.....¹.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Số điện thoại liên hệ: Nhà riêng ; Di động (nếu có)

Khi cần báo tin cho ai? ở đâu?:.....

Số hiệu:

Ký hiệu:.....

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Tại:.....

Nguyên quán:.....

Nơi đăng ký thường trú hiện nay:.....

Dân tộc:..... Tôn giáo:.....

Trình độ văn hóa:..... Ngoại ngữ:.....

Trình độ chuyên môn:Loại hình đào tạo:.....

Chuyên ngành đào tạo:.....

Nghề nghiệp:.....

HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

Họ và tên bố:..... Tuổi:..... Nghề nghiệp:.....

Họ và tên mẹ:..... Tuổi:..... Nghề nghiệp:.....

Họ và tên vợ hoặc chồng: Tuổi:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi làm việc:.....

Nơi ở hiện tại:.....

QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA BẢN THÂN

Từ tháng năm đến tháng năm	Chuyên ngành đào tạo	Tên cơ sở đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ được cấp

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CỦA BẢN THÂN

Từ tháng năm đến tháng năm	Làm công tác gì?	Ở đâu?	Giữ chức vụ gì?

Có thuộc các trường hợp bị cấm hành nghề theo quy định tại Điều 20 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh không?:

Ghi rõ nếu có:.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật.

**XÁC NHẬN ĐỊA PHƯƠNG HOẶC
CỦA THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN/ĐƠN VỊ CÔNG TÁC²**

....., ngày.... tháng... năm...
NGƯỜI KHAI KÝ TÊN

¹ Ghi một trong năm thông tin về số chứng minh nhân dân/số căn cước công dân/số căn cước/số định danh cá nhân/số hộ chiếu còn hạn sử dụng.

Ghi chú: Trường hợp thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử, người thực hiện thủ tục hành chính chỉ cần kê khai các thông tin: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, số định danh cá nhân/số căn cước công dân. Trường hợp thực hiện thủ tục hành chính bằng hồ sơ giấy người hành nghề cần kê khai đầy đủ các thông tin hành chính trong đơn.

² Trường hợp người đề nghị đang không làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào thì không phải xác nhận nội dung này.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày tháng năm

SỔ THU HOẠCH

**Thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh/
Chứng chỉ hành nghề Dược**

I. THÔNG TIN HỌC VIÊN

- Họ và tên: Ngày sinh:.....
- Đơn vị công tác:.....
- Văn bằng chuyên môn:
- Thời gian đào tạo:
- Địa điểm đào tạo:.....

II. NỘI DUNG THU HOẠCH

1. Mục tiêu:

2. Lý thuyết:

2.1. Thời gian:

2.2. Nội dung:

.....

.....

.....

.....

3. Thực hành:

Thời gian (Học viên làm từng tháng theo thời gian thực hành)	Nội dung thực hành	Số lượng (nêu cụ thể số lần, lượt thực hiện trên người bệnh...)

Trên đây là nội dung Sổ thu hoạch thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau thời gian học tập và thực hành tại khoa.....(ghi

rõ khoa thực hành). Kính trình Ban Giám đốc bệnh viện, phòng Quản lý chất lượng - Đào tạo và chỉ đạo tuyến, khoa.....(*ghi rõ khoa thực hành*), giảng viên..... (*ghi rõ họ tên và chức danh của người hướng dẫn thực hành*) của Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh xem xét và xác nhận cho tôi đã hoàn thành khóa học.

Chân thành cảm ơn./.

Người viết
(Ký tên)

4. Nhận xét

4.1. Năng lực chuyên môn:

.....
.....

4.2. Đạo đức nghề nghiệp:

.....
.....

Người hướng dẫn
(ký tên)

Trưởng khoa
(Ký tên của trưởng khoa thực hành)

SỞ Y TẾ TỈNH VĨNH LONG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRÀ VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRÀ VINH XÁC NHẬN**

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Địa chỉ cư trú:

Số chứng minh nhân dân số/số căn cước công dân/số căn cước/số định
danh/số hộ chiếu:

Ngày cấp:Nơi cấp:

Văn bằng chuyên môn:

Năm tốt nghiệp:

Đã thực hành tại khoa:....., Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh do
.....hướng dẫn và đạt kết quả như sau:

1. Thời gian thực hành:

2. Năng lực chuyên môn:

3. Đạo đức nghề nghiệp: Thực hiện tốt và đầy đủ nghĩa vụ của người hành
nghề theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh. Thực hiện tốt 12 điều y đức của ngành y
và quy tắc ứng xử với người bệnh và đồng nghiệp. Chấp hành tốt nội quy và quy
chế của Bệnh viện.

Vĩnh Long, ngày tháng năm 20...

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
Thời gian thực hành tại cơ sở thực hành chuyên môn về được

Tên cơ sở:.....Địa chỉ:.....;

Số giấy CNĐĐKKDD:

Xác nhận Ông/Bà

Số CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/Các giấy tờ tương đương khác:

.....Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Thường trú tại.....

Đã có thời gian thực hành được tại:

Từ ngày đến ngày

Nội dung thực hành:

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về xác nhận trên./.

Vĩnh Long, ngày tháng năm

**Người đại diện trước pháp luật/người được ủy
quyền**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu (nếu có))

SỞ Y TẾ TỈNH VĨNH LONG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN TẠI CƠ SỞ BÁN LẺ, BÁN BUÔN THUỐC

Kính gửi: **Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long**

Tên cơ sở: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRÀ VINH**

Loại hình: Cơ sở bán buôn ☐ Cơ sở bán lẻ: ☐ Nhà thuốc ☐

Địa chỉ: Số 399, Nguyễn Đáng, Khóm 10, Phường Nguyệt Hoá, tỉnh Vĩnh Long

STT	Họ và tên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số căn cước công dân	Nội dung PTCM/ thực hành	Bảng cấp chuyên môn về dược	Thời gian bắt đầu PTCM/ thực hành
Thông tin Chủ cơ sở/ Người chịu trách nhiệm chuyên môn:						
1.						
2.						
Thông tin người thực hành:						
1.						
2.						
...						

Vĩnh Long., ngày tháng năm 2025

Chủ hộ kinh doanh/Người chịu trách nhiệm chuyên môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

[illegible]